BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 151 /QĐ-BNN-TT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/CĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(có danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo)*.

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này được ban hành theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại số thứ tự 3, 6, 7, 8, 9, 38 Mục A, số thứ tự 1, 2, 3 Mục B, số thứ tự 1 Mục C phần I và nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính này tại phần II phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại số thứ tự 4, 7 Mục A phần I và nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính này tại phần II phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2894/QĐ-BNN-CBTTNS ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế và bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ pháp chế, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Trung tâm tin học & Thống kê;
- UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW (bản PDF);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Báo Nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lê Quốc Doanh

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151 /QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 01 năm 2020 củaBộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên Thủ tục hành chính	Trang số
A	**Thủ tục hành chính cấp trung ương**	
1	Tự công bố lưu hành giống cây trồng	05-08
2	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	09-13
3	Cấp, cấp lại, gia hạn, phục hồi Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng)	14-28
4	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng	29-37
5	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	38-43
6	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng).	44-49
B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**	
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	50-61
C	**Thủ tục hành chính cấp xã**	
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	62-65

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌTTHUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 01 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Tự công bố lưu hành giống cây trồng	Trồng trọt	Cục Trồng trọt
2	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	Trồng trọt	Cục Trồng trọt

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương						
1	1.004887	Công nhận chính thức giống cây trồng mới	Cấp, cấp lại, gia hạn, phục hồi Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng)	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CPngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	Trồng trọt	Cục Trồng trọt
2	1.004833	Công nhận giống cây trồng cho sản xuất thử				
3	1.004893	Công nhận đặc cách giống cây trồng mới	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CPngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	Trồng trọt	Cục Trồng trọt
4	1.001575	Chỉ định cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CPngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng	Trồng trọt	Cục Trồng trọt

				và canh tácvề giống cây trồng và canh tác		
5	1.004965	Cấp giấy phép nhập khẩu giống cây trồng nông nghiệp	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng).	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CPngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	Trồng trọt	Cục Trồng trọt
6	1.004960	Cấp giấy phép nhập khẩu giống cây trồng biến đổi gen				
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.000036	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CPngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	1.000019	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm				

3	1.000007	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm		và canh tác		
C. Thủ tục hành chính cấp xã						
1	1.003530	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CPngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

Lĩnh vực: Trồng trọt

1. Tên thủ tục hành chính: Tự công bố lưu hành giống cây trồng

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

c) Bước 3: Đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng, Cục Trồng trọt đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: Cục Trồng trọt thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Bản tự công bố lưu hành giống cây trồng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Quy trình canh tác của giống do tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng biên soạn.

- Bản công bố các thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

b) Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;

- Cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Trồng trọt

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Bản tự công bố lưu hành giống cây trồng được đăng tải trên Website của Cục Trồng trọt.

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản tự công bố lưu hành giống cây trồng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Bản công bố các thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Có tên giống cây trồng;

- Có giá trị canh tác, giá trị sử dụng đạt tiêu chuẩn quốc gia đối với loài cây trồng tự công bố lưu hành; trường hợp không có tiêu chuẩn quốc gia thì áp dụng tiêu chuẩn cơ sở;

- Có thông tin về giống cây trồng, quy trình sản xuất do tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng biên soạn.

- Có bản công bố các thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 17 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Điều 6 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Phụ lục IV

(Kèm theo Nghị định số94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	---
	..., ngày ... tháng ... năm...

BẢN TỰ CÔNG BỐ LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng: .....

Địa chỉ:..... ....

Điện thoại:..... Fax:.....E-mail: .....

1. Tên giống cây trồng tự công bố lưu hành:.....

2. Phạm vi lưu hành của giống cây trồng: .....

3. Thời gian bắt đầu lưu hành giống cây trồng: . ...

4. Văn bản kèm theo hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng gồm:

- Kết quả giá trị canh tác, giá trị sử dụng đạt tiêu chuẩn quốc gia đối với loài cây trồng tự công bố lưu hành; trường hợp không có tiêu chuẩn quốc gia thì áp dụng tiêu chuẩn cơ sở;

- Quy trình sản xuất do tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng biên soạn.

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong các văn bản kèm theo hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng./.

..., ngày... tháng... năm ...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.CN

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

BẢN CÔNG BỐ CÁC THÔNG TIN VỀ GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký công nhận lưu hành/tự công bố lưu hành:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....E-mail: .....

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: .....

2. Thông tin về giống cây trồng (nêu rõ thông tin về các chỉ tiêu quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 10 của Nghị định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn cơ sở khi chưa có tiêu chuẩn quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì phải công bố tối thiểu các thông tin về năng suất, các chỉ tiêu chất lượng chính, mức độ chống chịu với các loài sâu, bệnh chủ yếu, thời gian sinh trưởng, thời vụ gieo trồng, phạm vi địa lý, các chỉ tiêu về chất lượng vật liệu nhân giống tương tự các nhóm cây trồng tương ứng đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia như quy chuẩn đối với hạt giống của cây ngũ cốc hoặc cây rau màu, cây giống, hom giống, cành giống v.v...)

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên./.

..., ngày... tháng... năm ...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký tên, đóng dấu)

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Trồng trọt, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lại hồ sơ theo quy định.

c) Bước 3: Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng

- Trường hợp cấp phép xuất khẩu giống cây trồng: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định. Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, Cục Trồng trọt cấp Giấy phép xuất khẩu theo Mẫu số 03.XK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Đăng tải Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt.

*2.2. Cách thức thực hiện:*Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ cấp phép xuất khẩu giống cây trồng:

- Văn bản đề nghị cấp phép xuất khẩu theo Mẫu số 01.XK Phụ lục VIII, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Tờ khai kỹ thuật (mỗi giống chỉ nộp một lần khi xuất khẩu lần đầu) theo Mẫu số 02.XK Phụ lục VIII Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận Đầu tư hoặc Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân đối với cá nhân đăng ký xuất khẩu.

- Bản sao thỏa thuận hợp tác bằng tiếng nước ngoài kèm theo bản dịch công chứng sang tiếng Việt đối với trường hợp xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, hợp tác quốc tế.

- Giấy xác nhận hoặc Giấy mời tham gia hội chợ, triển lãm của đơn vị tổ chức đối với trường hợp xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm.

b) Số lượng: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết:

Cấp giấy phép xuất khẩu giống cây trồng: Thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;

- Cá nhân

*2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*Cục Trồng trọt

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng và đăng tải Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng trên Website của Cục Trồng trọt.

b) Thời hạn hiệu lực của Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng: 12 tháng kể từ ngày cấp

2.8. Lệ phí: Chi phí cấp Giấy phép: Không thu

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp phép xuất khẩu theo Mẫu số 01.XK Phụ lục VIII, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Tờ khai kỹ thuật (mỗi giống chỉ nộp một lần khi xuất khẩu lần đầu) theo Mẫu số 02.XK Phụ lục VIII Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

- Giấy phép xuất khẩu theo Mẫu số 03.XK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

*2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 28 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Điều 11 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Mẫu số 01.XK

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂNĐỀ NGHỊ -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ……..	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP XUẤT KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị xuất khẩu giống: ……

- Địa chỉ: ……

- Điện thoại …… Fax …… Email ……

- Thông tin về giống xuất khẩu:

TT	Tên giống	Tên khoa học	Loại hình (hạt, cây, hom, mắt ghép...)	Đơn vị tính	Số lượng xuất	Nơi nhập
Tổng						

- Lần xuất khẩu: □ Lần đầu □ Lần thứ ……

- Mục đích xuất khẩu:

□ Nghiên cứu

□ Khảo nghiệm

□ Quảng cáo

□ Triển lãm

□ Trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại

□ Mục đích khác: ……

- Quy mô, địa điểm dự kiến gieo trồng: (nếu nhiều giống, lập danh sách kèm theo):

- Cửa khẩu xuất: ……

- Thời hạn xuất khẩu ……

Đề nghị Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và giải quyết./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.XK

TỜ KHAI KỸ THUẬT

(Kèm theo Đơn đề nghị xuất khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...)

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị xuất khẩu giống: ……

- Địa chỉ: ……

- Điện thoại/Fax/Email: ……

2. Thông tin về giống

- Tên giống:

+ Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt, nếu cây trồng chưa có ở Việt Nam thì ghi bằng tiếng Anh hoặc phiên âm La tinh tiếng bản địa: ……

+ Tên khoa học (cụ thể đến loài, họ, bộ): ……

- Đặc điểm thực vật học chủ yếu:

+ □ Cây trồng lâu năm

+ □ Cây trồng hàng năm

+ Mô tả rõ đặc điểm thực vật học của cây (thân, lá, rễ, hoa quả...); giá trị sử dụng của cây; cách chế biến, sử dụng để làm gì:

- Bộ phận sử dụng:

□ Thân □ Lá □ Rễ □ Củ □ Hoa □ Quả □ Hạt

- Giá trị sử dụng:

□ Làm lương thực, thực phẩm

□ Làm dược liệu

□ Thức ăn chăn nuôi

□ Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

□ Cải tạo môi trường

□ Các giá trị khác (ghi rõ):

3. Cảnh báo các tác hại: Nêu rõ những dự báo tác động xấu của loại cây trồng xuất khẩu đến môi trường sinh thái như đất, nước, sinh vật khác và sức khỏe con người (nếu có).

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong tờ khai kỹ thuật này.

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03.XK

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPX/NK-TT-…

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XUẤT/NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BNN-TCCB ngày ... tháng ... năm .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất/nhập khẩu giống cây trồng số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....

Cục Trồng trọt đồng ý để ... xuất/nhập khẩu giống cây trồng như sau:

TT	Tên giống	Tên khoa học	Loại hình (hạt, cây, hom, mắt ghép...)	Đơn vị tính	Số lượng nhập/xuất	Nơi xuất/ nhập
Tổng						

Mục đích xuất/nhập khẩu: .....

Địa điểm xuất/nhập khẩu: .....

Ghi chú: .....

- Việc xuất/nhập khẩu giống trên, ... phải thực hiện đúng Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và các quy định pháp lý có liên quan khác của Nhà nước Việt Nam.

- ..... có trách nhiệm báo cáo kết quả xuất/nhập khẩu và sử dụng giống trên về Cục Trồng trọt (Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội, Điện thoại: 0243.8234651 Fax: 0243.7344.967).

* Giấy phép chỉ có giá trị đối với lô hàng đề nghị cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu và có thời hạn 12 tháng.

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

3. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, gia hạn, phục hồi Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt. Trường hợp gia hạn Quyết định công nhận lưu hành tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong thời hạn 06 tháng trước khi Quyết định công nhận lưu hành hết hiệu lực.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

c) Bước 3: Thẩm định và cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng

- Trường hợp cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt thẩm định hồ sơ, cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 05.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Trường hợp cấp lại Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 06.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Trường hợp gia hạn Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt cấp Quyết định gia hạn công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 07.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Trường hợp phục hồi Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định và thông báo việc phục hồi Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt.

- Trong cả 04 trường hợp, nếu không cấp Quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giống cây trồng được phép lưu hành, kể từ ngày ký Quyết định công nhận lưu hành.

d) Bước 4: Đăng tải Quyết định, các tài liệu kèm theo trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt.

*3.2. Cách thức thực hiện:*Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng:

+ Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 01.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

+ Kết quả khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của giống cây trồng đề nghị công nhận lưu hành.

+ Kết quả khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng của giống cây trồng.

+ Quy trình canh tác của giống do tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng biên soạn.

+ Bản công bố các thông tin về giống cây trồng do tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng biên soạn theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Cấp lại Quyết định lưu hành giống cây trồng:

+ Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 03.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

+ Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng.

- Gia hạn Quyết định lưu hành giống cây trồng:

+ Văn bản đề nghị gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 04.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

+ Kết quả khảo nghiệm có kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 của Luật Trồng trọt thực hiện trong vòng một năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng.

- Phục hồi Quyết định lưu hành giống cây trồng:

+ Văn bản đề nghị Cục Trồng trọt phục hồi Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng.

+ Giấy xác nhận của tổ chức khảo nghiệm về giống cây trồng sau khi khắc phục được các vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật Trồng trọt.

b) Số lượng: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp gia hạn Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp phục hồi Quyết định lưu hành giống cây trồng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;
- Cá nhân

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Trồng trọt

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng và đăng tải Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng trên Website của Cục Trồng trọt.

Thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng:

- 10 năm đối với cây hàng năm;

- 20 năm đối với cây lâu năm.

b) Quyết định về việc cấp lại Quyết định lưu hành giống cây trồng

c) Quyết định về việc gia hạn Quyết định lưu hành giống cây trồng

3.8. Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 01.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Bản công bố các thông tin về giống cây trồng do tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng biên soạn theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 03.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Văn bản đề nghị gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 04.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 05.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số

06.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Cấp Quyết định gia hạn công nhận lưu hành giống cây trồng theo Mẫu số 07.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng:

- Có tên giống cây trồng;

- Có kết quả khảo nghiệm bảo đảm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định;

- Có kết quả khảo nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia về giá trị canh tác, giá trị sử dụng;

- Có mẫu giống cây trồng được lưu theo quy định tại Điều 20 của Luật Trồng trọt;

- Có bản công bố thông tin về giống cây trồng, quy trình sản xuất do tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng biên soạn.

b) Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng được gia hạn khi đáp ứng điều kiện sau đây:

- Khi tổ chức, cá nhân yêu cầu;

- Có kết quả khảo nghiệm có kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 của Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 đạt tiêu chuẩn quốc gia về giá trị canh tác, giá trị sử dụng.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Điều 4 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Mẫu số 01.CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: ..... Fax: .....E-mail: .....

2. Tên giống cây trồng đề nghị cấp Quyết định công nhận lưu hành:

3. Bảo hộ giống cây trồng mới:

Có □ Không □

4. Vùng sinh thái đề nghị công nhận lưu hành:

5. Nguồn gốc giống:

Giống nhập nội □

Giống chọn tạo trong nước □

6. Phương pháp chọn tạo:

- Công thức lai (tên, nguồn gốc dòng/giống bố mẹ kể cả dòng phục hồi, dòng duy trì,...):

- Xử lí đột biến (ghi tên giống, nguồn gốc giống dùng để xử lý đột biến):

- Phương pháp khác:

7. Phương pháp nhân giống (hữu tính/vô tính)

8. Vị trí hành chính và địa lý (thôn, xã, huyện, tỉnh, tọa độ địa lý) lưu giữ mẫu giống cây trồng (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tự lưu mẫu):

9. Văn bản kèm theo (nếu có):

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.CN

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	----------
	..., ngày ... tháng ... năm...

BẢN CÔNG BỐ CÁC THÔNG TIN VỀ GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký công nhận lưu hành/tự công bố lưu hành:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....E-mail: .....

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: ..... .

2. Thông tin về giống cây trồng (nêu rõ thông tin về các chỉ tiêu quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 10 của Nghị định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn cơ sở khi chưa có tiêu chuẩn quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì phải công bố tối thiểu các thông tin về năng suất, các chỉ tiêu chất lượng chính, mức độ chống chịu với các loài sâu, bệnh chủ yếu, thời gian sinh trưởng, thời vụ gieo trồng, phạm vi địa lý, các chỉ tiêu về chất lượng vật liệu nhân giống tương tự các nhóm cây trồng tương ứng đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia như quy chuẩn đối với hạt giống của cây ngũ cốc hoặc cây rau màu, cây giống, hom giống, cành giống v.v...)

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên./.

..., ngày... tháng... năm...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03.CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: .....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: . .....; Fax:..... ; E-mail: ....

2. Tên giống cây trồng đề nghị cấp lại Quyết định công nhận lưu hành:...

3. Mã số lưu hành của giống cây trồng:.....

4. Số quyết định công nhận lưu hành đã cấp: ..... ngày ... tháng ... năm ... (kèm theo bản photo Quyết định nếu có)

5. Lý do đề nghị cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng:

6. Văn bản kèm theo (đối với trường hợp cấp lại do thay đổi thông tin ghi trong Quyết định)

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản kèm theo trong hồ sơ./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04.CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: .....Fax:..... E-mail:..... .....

2. Tên giống cây trồng đề nghị gia hạn lưu hành: .....

3. Mã số lưu hành của giống cây trồng (nếu có): .....

4. Số quyết định công nhận lưu hành/Số quyết định công nhận giống cây trồng mới đã cấp:.....ngày ... tháng ... năm ... (kèm bản photo Quyết định)

5. Văn bản kèm theo

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05.CN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống cây trồng

Mã số lưu hành:.....;

Tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành:.....;

Phạm vi lưu hành: ....;

Thời gian lưu hành:..... .. năm kể từ ngày ký Quyết định.

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 2.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu: VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06.CN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-... *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số .... ngày... tháng.... năm của Cục trưởng Cục trồng trọt về việc công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng: .....;

Mã số lưu hành:.....;

Tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành: ....;

Phạm vi lưu hành: ....

Thời gian lưu hành: Từ ngày.. .tháng ... năm...đến ngày.. .tháng.. .năm...

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được cấp lại Quyết định công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được cấp lại Quyết định công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu:VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07.CN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số .... ngày... tháng.... năm của Cục trưởng Cục trồng trọt về việc công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng:.....;

Mã số lưu hành:.....;

Tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành:.....;

Phạm vi lưu hành: .....;

Thời gian lưu hành: Từ ngày.. .tháng...năm.. .đến ngày.. .tháng.. .năm...

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu:VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04.CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: .....Fax:..... E-mail:..... .....

2. Tên giống cây trồng đề nghị gia hạn lưu hành: .....

3. Mã số lưu hành của giống cây trồng (nếu có): .....

4. Số quyết định công nhận lưu hành/Số quyết định công nhận giống cây trồng mới đã cấp:.....ngày ... tháng ... năm ... (kèm bản photo Quyết định)

5. Văn bản kèm theo

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05.CN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống cây trồng

Mã số lưu hành:.....;

Tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành:.....;

Phạm vi lưu hành: ....;

Thời gian lưu hành:..... .. năm kể từ ngày ký Quyết định.

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 2.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu:VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06.CN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-... *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số .... ngày... tháng.... năm của Cục trưởng Cục trồng trọt về việc công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng: .....;

Mã số lưu hành:.....;

Tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành: ....;

Phạm vi lưu hành: ....

Thời gian lưu hành: Từ ngày.. .tháng ... năm...đến ngày.. .tháng.. .năm...

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được cấp lại Quyết định công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được cấp lại Quyết định công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu:VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07.CN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số .... ngày... tháng.... năm của Cục trưởng Cục trồng trọt về việc công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng:.....;

Mã số lưu hành:.....;

Tổ chức, cá nhân đăng ký lưu hành:.....;

Phạm vi lưu hành: .....;

Thời gian lưu hành: Từ ngày.. .tháng...năm.. .đến ngày.. .tháng.. .năm...

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được gia hạn Quyết định lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu:VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

4. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

c) Bước 3: Thẩm định và cấp, cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:

- Trường hợp cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng theo Mẫu số 04.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

+ Nếu không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng theo Mẫu số 03.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

+ Nếu không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do

*4.2. Cách thức thực hiện:*Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Mẫu số 01.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 .

- Bản mô tả đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng theo Mẫu số 02.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Có mẫu giống cây trồng được lưu theo quy định tại Điều 20 của Luật Trồng trọt.

- Trường hợp cấp lại phải có văn bản đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

b) Số lượng: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;
- Cá nhân

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Trồng trọt

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng.

b) Quyết định về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng.

4.8. Lệ phí: Không

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Mẫu số 01.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Bản mô tả đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng theo Mẫu số 02.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Trường hợp cấp lại phải có văn bản đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng theo Mẫu số 04.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng theo Mẫu số 05.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Là giống cây trồng đặc sản, giống cây trồng bản địa, giống cây trồng đã

tồn tại lâu dài trong sản xuất, được địa phương đề nghị;

- Có tên giống cây trồng;

-Có bản mô tả đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng theo Mẫu số 02.ĐC Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Có mẫu giống cây trồng được lưu theo quy định tại Điều 20 của Luật Trồng trọtsố 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 16 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Điều 5 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Mẫu số 01.ĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN LƯU HÀNH ĐẶC CÁCH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên cơ quan đề nghị:

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail:.....

2. Tên giống cây trồng đề nghị công nhận lưu hành đặc cách: .....

3. Nguồn gốc của giống: .....

4. Tổ chức, cá nhân lưu mẫu giống cây trồng: .....

5. Vị trí hành chính và địa lý (thôn, xã, huyện, tỉnh, tọa độ địa lý) lưu giữ mẫu giống cây trồng (trường hợp tổ chức, cá nhân tự lưu mẫu):

6. Văn bản gửi kèm (nếu có):.....

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.ĐC

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	---
	..., ngày ... tháng ... năm...

BẢN MÔ TẢ ĐẶC TÍNH CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên cơ quan/đơn vị: ....

Địa chỉ: ....

Điện thoại: .....Fax: .... E-mail: .....

Mô tả đặc tính của giống cây trồng và hiện trạng sử dụng giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Thông tin về giống cây trồng

- Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt, nếu cây trồng chưa có ở Việt Nam thì ghi bằng tiếng Anh hoặc phiên âm La tinh tiếng bản địa nơi nhập về:

- Tên khoa học (cụ thể đến loài, họ, bộ): ....

- Tên cơ quan tác giả, tác giả (nếu có): .....

2. Đặc điểm thực vật học chủ yếu: Mô tả rõ đặc điểm thực vật học của cây (thân, lá, rễ, hoa quả...)

- Thân: .....

- Lá: ....

- Rễ: ....

- Củ: ..... .

- Hoa: .....

- Quả: .....

- Hạt: .....

3. Giá trị sử dụng

□ Làm lương thực, thực phẩm

□ Làm dược liệu

□ Thức ăn chăn nuôi

□ Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

□ Cải tạo môi trường

□ Các giá trị khác (ghi rõ)

4. Kỹ thuật gieo trồng

- Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...).....

- Thời vụ trồng:.....

- Mật độ, lượng giống/ha:.....

- Sâu bệnh hại chính:.....

5. Cảnh báo các tác hại: Nêu rõ những dự báo tác động xấu của loại cây trồng nhập khẩu đến môi trường sinh thái như đất, nước, sinh vật khác và sức khỏe con người (nếu có)

6. Hiện trạng sử dụng

- Diện tích sản xuất trong 03 năm gần nhất:.....

- Quy mô, địa điểm sản xuất.....

- Một số đặc điểm nổi trội của giống (năng suất, chất lượng, tính chống chịu....): ..

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin về đặc tính của giống và hiện trạng sử dụng giống cây trồng nêu trên./.

..., ngày... tháng... năm ....

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03.ĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN LƯU HÀNH ĐẶC CÁCH GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên cơ quan đề nghị:..... . ...

- Địa chỉ.....

- Điện thoại: ..... ; Fax:..... ; E-mail:.....

2. Tên giống cây trồng đề nghị cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách:....

3. Mã số lưu hành của giống cây trồng:.....

4. Số quyết định công nhận lưu hành đặc cách đã cấp:... ngày ... tháng ... năm ... (kèm theo bản photo Quyết định nếu có)

5. Lý do đề nghị cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:...

6. Văn bản kèm theo (đối với trường hợp cấp lại do thay đổi thông tin ghi trong Quyết định)

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản kèm theo trong hồ sơ./.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04.ĐC

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TT-...

Hà Nội, ngày tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:.....;

Mã số lưu hành đặc cách:.... . .....;

Tổ chức đăng ký lưu hành đặc cách: ... .;

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức có giống cây trồng được công nhận lưu hành đặc cách, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- ...;
-Lưu:VT,....

CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05.ĐC

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **CỤC TRỒNG TRỌT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TT-...	*Hà Nội, ngày thángnăm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BNN-TCCB ngày.. .tháng.. .năm.. .của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ Quyết định số .... ngày... tháng.... năm của Cục trưởng Cục trồng trọt về việc công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

Căn cứ đề nghị của (tổ chức, cá nhân)... tại văn bản số .... ngày... tháng... năm về việc cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng:.....;

Mã số lưu hành đặc cách:..... .. ..;

Tổ chức đăng ký lưu hành đặc cách: .....;

Thông tin về giống cây trồng theo Mẫu số 02.CN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Điều 2. Tổ chức có giống cây trồng được cấp lại công nhận lưu hành đặc cách và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, có giống cây trồng được cấp lại công nhận lưu hành đặc cách, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều...; - ...; -Lưu:VT,....	**CỤC TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

5. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cục Trồng trọt kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Trồng trọt xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cục Trồng trọt thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

c) Bước 3: Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng

- Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định, đánh giá hồ sơ, năng lực thực tế của cơ sở. Trường hợp tổ chức khảo nghiệm đáp ứng đủ điều kiện, Cục Trồng trọt cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm theo Mẫu số 03.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, thông báo cho tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung. Trường hợp tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Trồng trọt, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lại hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng theo Mẫu số 04.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019. Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Đăng tải Quyết định trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng:

- Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng theo Mẫu số 01.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp phụ trách khảo nghiệm.

- Tài liệu chứng minh địa điểm, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị thực hiện khảo nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.

b) Hồ sơ cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng:

- Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng theo Mẫu số 02.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức khảo nghiệm trong Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng.

- Số lượng: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định, đánh giá hồ sơ, năng lực thực tế của cơ sở.

- Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Trồng trọt

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng và đăng tải Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng trên Website của Cục Trồng trọt.

b) Thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Không quy định

5.8. Lệ phí: Chi phí thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng theo Mẫu số 01.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019;

- Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng theo Mẫu số 02.KN Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a) Người trực tiếp phụ trách khảo nghiệm có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về cây trồng, bảo vệ thực vật, sinh học;

b) Có hoặc thuê địa điểm, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phù hợp để thực hiện khảo nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng đối với loài cây trồng được khảo nghiệm.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 1, khoản 2 Điều 21 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Mẫu số 01.KN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên tổ chức đề nghị: ....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... .....E-mail: .....

2. Loài cây trồng đề nghị được tiến hành khảo nghiệm:

3. Nội dung khảo nghiệm

- Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định: □
- Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng diện hẹp trên đồng ruộng: □
- Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng diện rộng trên đồng ruộng: □
- Khảo nghiệm có kiểm soát: □

4. Vùng khảo nghiệm:

5. Điều kiện thực hiện khảo nghiệm:

a) Đất đai

- Địa điểm..... .. ..
- Diện tích (ha)..... .....
- Tình trạng pháp lý của đất (được cấp, thuê...)..... .. ..
- Địa hình: (dốc, đồi núi, đồng bằng, ven biển...)..... .....
- Loại đất, thành phần cơ giới: (đất ruộng, đất bãi, đất đồi).....
- Tưới tiêu: (tự chảy, bằng máy). .....

b) Nhà lưới

- Địa điểm..... .....
- Diện tích (ha).....

c) Nhà kính

- Địa điểm..... .. ..
- Diện tích (ha)..... .....

d) Trang thiết bị

- Thiết bị chung:.....

- Thiết bị chuyên ngành: ... .

đ) Nhân viên kỹ thuật

TT	Trình độ chuyên môn	Số lượng	Thời gian, công tác chuyên môn
1	Tiến sỹ		
2	Thạc sỹ		
3	Kỹ sư		
4	Cán bộ kỹ thuật (Trung cấp)		
5	Công nhân kỹ thuật		
Tổng số			

6. Văn bản gửi kèm hồ sơ gồm:

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên và thông tin trong các văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng./.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02.KN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên tổ chức đề nghị: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

2. Số Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng đã cấp:... ngày ... tháng... năm... (kèm theo bản photo Quyết định nếu có):....

3. Lý do đề nghị cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng:.....

4. Văn bản kèm theo (đối với trường hợp cấp lại do thay đổi thông tin ghi trong Quyết định) gồm:

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên và thông tin trong các văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng./.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên và đóng dấu)

6. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng).

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

-Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Trồng trọt, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lại hồ sơ theo quy định.

c) Bước 3: Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng

- Trường hợp cấp phép nhập khẩu giống cây trồng: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định. Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, Cục Trồng trọt cấp Giấy phép nhập khẩu theo Mẫu số 03.XK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Đăng tải Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt.

*6.2. Cách thức thực hiện:*Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ cấp phép nhập khẩu giống cây trồng:

- Văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu theo Mẫu số 01.NK Phụ lục IX, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Tờ khai kỹ thuật (mỗi giống chỉ nộp một lần khi nhập khẩu lần đầu) theo Mẫu số 02.NK Phụ lục IX Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Bản sao thỏa thuận hợp tác giữa các bên đối với trường hợp nhập khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, hợp tác quốc tế.

- Giấy xác nhận hoặc Giấy mời tham gia hội chợ, triển lãm của đơn vị tổ chức đối với trường hợp nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm.

- Giấy chứng nhận an toàn sinh học, Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi đối với trường hợp nhập khẩu giống cây trồng biến đổi gen.

b) Số lượng: 01 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết:

Cấp giấy phép nhập khẩu giống cây trồng: Thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;

- Cá nhân

*6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*Cục Trồng trọt

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng và đăng tải Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng trên Website của Cục Trồng trọt.

b) Thời hạn hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng: 12 tháng kể từ ngày cấp

6.8. Lệ phí: Chi phí cấp Giấy phép: Không

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu theo Mẫu số 01.NK Phụ lục IX, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Tờ khai kỹ thuật (mỗi giống chỉ nộp một lần khi nhập khẩu lần đầu) theo Mẫu số 02.NK Phụ lục IX Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Giấy phép nhập khẩu theo Mẫu số 03.XK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 5, Điều 29 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Điều 12 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Mẫu số 01.NK

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: …	*…, ngày … tháng … năm …*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi: Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu giống: ……

- Địa chỉ: ……

- Điện thoại/Fax/Email: ……

- Thông tin về giống nhập khẩu:

TT	Tên giống	Tên khoa học	Loại hình (hạt, cây, hom, mắt ghép...)	Đơn vị tính	Số lượng nhập	Nơi xuất
Tổng						

- Lần nhập khẩu:

□ Lần đầu

□ Lần thứ ...

- Mục đích nhập khẩu:

□ Nghiên cứu

□ Khảo nghiệm

□ Quảng cáo

□ Triển lãm

□ Trao đổi quốc tế

□ Mục đích khác: ……

- Quy mô, địa điểm dự kiến gieo trồng: (nếu nhiều giống, lập danh sách kèm theo):

- Cửa khẩu nhập: ……

- Thời hạn nhập khẩu ……

- Kèm theo đây là các tài liệu liên quan:

□ Tờ khai kỹ thuật

□ Giấy chứng nhận ĐKKD

□ Giấy tờ khác

- Chúng tôi xin cam kết:

+ Giống cây trồng đề nghị nhập khẩu trên không thuộc nhóm cây có chứa chất ma túy; không gây hại cho sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

+ Báo cáo kết quả nhập khẩu và kết quả sử dụng giống về Cục Trồng trọt.

Đề nghị Cục Trồng trọt xem xét và giải quyết./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.NK

TỜ KHAI KỸ THUẬT

(Kèm theo Đơn đề nghị nhập khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...)

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

- Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại, Fax, Email: .....

2. Thông tin về giống cây trồng

- Tên giống:

+ Tên giống cây trồng ghi bằng tiếng Việt, nếu cây trồng chưa có ở Việt Nam thì ghi bằng tiếng Anh hoặc phiên âm La tinh tiếng bản địa nơi nhập về: .....

+ Tên khoa học (cụ thể đến loài, họ, bộ): .....

- Đặc điểm thực vật học chủ yếu:

+ □ Cây trồng lâu năm + □ Cây trồng hàng năm

+ Mô tả rõ đặc điểm thực vật học của cây (thân, lá, rễ, hoa quả...); giá trị sử dụng của cây; cách chế biến, sử dụng để làm gì:

- Bộ phận sử dụng:

□ Thân □ Lá □ Rễ □ Củ □ Hoa □ Quả □ Hạt

- Giá trị sử dụng:

□ Làm lương thực, thực phẩm □ Làm dược liệu

□ Thức ăn chăn nuôi □ Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

□ Cải tạo môi trường

□ Các giá trị khác (ghi rõ):

3. Kỹ thuật gieo trồng (đối với giống cây trồng nhập khẩu lần đầu)

- Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...): .....
- Thời vụ trồng: .....
- Mật độ, lượng giống/ha: .....
- Sâu bệnh hại chính: .....

4. Cảnh báo các tác hại: Nêu rõ những dự báo tác động xấu của loại cây trồng nhập khẩu đến môi trường sinh thái như đất, nước, sinh vật khác và sức khỏe con người (nếu có).

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong tờ khai kỹ thuật này.

..., ngày ... tháng ... năm ...
TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

c) Bước 3:

** Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng*

- Trường hợp Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng tại địa điểm có cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng theo Mẫu số 04.CĐD, Mẫu số 05.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

- Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

** Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định. Trường hợp cây đầu dòng, vườn cây đâu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.

Trường hợp không phục hồi Quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*1.2. Cách thức thực hiện:*Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:

- Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 01.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

b) Hồ sơ phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:

- Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.

c) Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đâu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;

- Cá nhân

*1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*Sở Nông nghiệp và PTNT

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 01.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng theo Mẫu số 02.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

Báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng theo Mẫu số 03.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

Quyết định công nhận cây đầu dòng theo Mẫu số 04.CĐD, Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng Mẫu số 05.CĐD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019

*1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Mẫu số 01.CĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÂY ĐẦU DÒNG/VƯỜN CÂY ĐẦU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố...

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ: ..... Điện thoại/Fax/E-mail .....

3. Tên giống: .....

4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng

Thôn..... xã..... huyện ..... tỉnh/thành phố: .....

5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:

- Năm trồng: .....

- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác): .....

- Tình hình sinh trưởng (chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng): .....

- Năng suất, chất lượng của giống (nêu những chỉ tiêu chủ yếu): .....

Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:

- Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng): .....

- Diện tích vườn (m^2): .....

- Khoảng cách trồng (m x m): .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyển, thẩm định, công nhận theo đúng quy định./.

..., ngày ... tháng ... năm ...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN*
(ký tên, đóng dấu)

** Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn*

Mẫu số 02.CĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả bình tuyển cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm

1. Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng: ……

2. Địa chỉ: …… Điện thoại/Fax/E-mail ……

3. Tên giống, loài cây trồng: ……

4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng:

Thôn…… xã…… huyện…… tỉnh/thành phố:……

Tọa độ địa lý: ……

Họ tên chủ hộ có cây đầu dòng: ……

5. Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp bình tuyển, tên tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chí bình tuyển).

6. Kết quả bình tuyển:

a) Thông tin sơ bộ về quần thể bình tuyển:

- Năm trồng: ……
- Nguồn gốc xuất xứ: ……
- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây chiết cành,....): .....
- Quy mô diện tích, số lượng cây trong quần thể thực hiện bình tuyển: .....
- Quy trình kỹ thuật chăm sóc đang áp dụng: ……

b) Thông tin chi tiết cây đầu dòng bình tuyển (đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng cây đâu dòng)

- Tính đúng giống.
- Tình hình sinh trưởng.
- Tình hình sâu bệnh hại.
- Năng suất.
- Chất lượng
- Chỉ tiêu khác.
- Đề xuất số lượng vật liệu nhân giống khai thác tối đa/năm sau khi được công nhận cây đầu dòng.
- Không nhiễm bệnh Greening, Tristeza (đối với cây có múi)

..., ngày ... tháng ... năm ...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP BÁO CÁO*
(Ký tên, đóng dấu)

** Cá nhân phải có bản photocopy chứng minh nhân dân/hoặc hộ chiếu/hoặc thẻ căn cước công dân gửi kèm theo đơn*

Mẫu số 03.CĐD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm

1. Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng: ……

2. Địa chỉ: …… Điện thoại/Fax/E-mail ……

3. Tên giống, loài cây trồng: ……

4. Vị trí hành chính và địa lý của vườn cây đầu dòng:

Thôn …… xã …… huyện …… tỉnh/thành phố: ……

Tọa độ địa lý: ……

Họ tên chủ hộ có vườn cây đầu dòng: ……

5. Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp thiết lập, tên tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở).

6. Thông tin về vườn cây đầu dòng (đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng)

- Năm trồng: ……
- Nguồn gốc xuất xứ: ……
- Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ghép, cây chiết cành,....): ……
- Mật độ, khoảng cách trồng: ……
- Quy mô diện tích, số lượng cây: ……
- Quy trình kỹ thuật chăm sóc đang áp dụng: ……
- Tính đúng giống: ……
- Tình hình sinh trưởng: ……
- Tình hình sâu bệnh hại: ……
- Năng suất, chất lượng và chỉ tiêu khác (nếu có): ……
- Đề xuất số lượng vật liệu nhân giống khai thác tối đa/năm sau khi được công nhận vườn cây đầu dòng.
- Không nhiễm bệnh Greening, Tristeza (đối với vườn cây đầu dòng cây có múi).

..., ngày ... tháng ... năm ...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẬP BÁO CÁO*
(ký tên, đóng dấu)

** Cá nhân phải có bản photocopy chứng minh nhân dân/hoặc hộ chiếu/hoặc thẻ căn cước công dân gửi kèm theo đơn*

Mẫu số 04.CĐD

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ... **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-.....(1) - (2)...	..., *ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận cây đầu dòng

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ .....(3).....;

Căn cứ .....(4).....;

Căn cứ Biên bản họp ngày ... tháng ... năm 20... của Hội đồng thẩm định cây đầu dòng;

Xét đề nghị của ...(5),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận cây đầu dòng ... (6) (trường hợp có nhiều cây đầu dòng được công nhận: ... (7).

Mã hiệu cây đầu dòng: ... (8);

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng: .....

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 33 Luật Trồng trọt và các quy định pháp lý khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan; tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều ...; - ...; - Lưu: VT, ...	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan thực hiện công nhận cây đầu dòng.

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Chức vụ của lãnh đạo cơ quan thực hiện công nhận cây đầu dòng.

(6) Ghi rõ tên của loài, giống cây đầu dòng được công nhận (ví dụ: xoài cát Hòa Lộc).

(7) Danh sách cây đầu dòng được công nhận.

(8) Ghi mã hiệu cây đầu dòng như tại Giấy công nhận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ... **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

GIẤY CÔNG NHẬN CÂY ĐẦU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ..... công nhận:

Mã hiệu nguồn giống	Cây thứ 1: ..... Cây thứ 2: ..... Cây thứ 3: .....
Loài cây	1. Tên khoa học: ..... 2. Tên Việt Nam: ..... 3. Tên xuất xứ (nếu có): .....
Địa chỉ nguồn giống	Thôn (Ấp/bản) ..... xã...huyện...tỉnh/thành phố: .....
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail (nếu có)	Thôn (Ấp/bản) ..... xã...huyện...tỉnh/thành phố: .....
Tuổi cây (năm)	Cây thứ 1: ..... Cây thứ 2: ..... Cây thứ 3: .....
Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác/năm (loại vật liệu/đơn vị tính/số lượng)	Năm.....: Năm.....: Năm.....:

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05.CĐD

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ... **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ -... (1)-(2)....	..., *ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận vườn cây đầu dòng
GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ ..... (3) .....;

Căn cứ ..... (4) .....;

Căn cứ Biên bản họp ngày ... tháng ... năm 20... của Hội đồng thẩm định vườn cây đầu dòng;

Xét đề nghị của ..... (5),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận vườn cây đầu dòng ..... (6) (trường hợp có nhiều vườn cây đầu dòng được công nhận: ..... (7).

Mã hiệu vườn cây đầu dòng: ..... (8);

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng: ...

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 33 Luật Trồng trọt và các quy định pháp lý khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan; tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều ...; - Lưu: VT, ...	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan thực hiện công nhận vườn cây đầu dòng.

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Chức vụ của lãnh đạo cơ quan thực hiện công nhận vườn cây đầu dòng.

(6) Ghi rõ tên của loài, giống cây đầu dòng được công nhận (ví dụ: xoài cát Hòa Lộc).

(7) Danh sách vườn cây đầu dòng được công nhận.

(8) Ghi mã hiệu vườn cây đầu dòng như tại Giấy công nhận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

GIẤY CÔNG NHẬN VƯỜN CÂY ĐẦU DÒNG CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố...công nhận:

Mã hiệu nguồn giống	
Loài cây	1. Tên khoa học: ..... 2. Tên Việt Nam: ..... 3. Tên xuất xứ (nếu có): .....
Địa chỉ nguồn giống	Thôn (Ấp/bản) ..... xã...huyện...tỉnh/thành phố:.....
Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống kèm số ĐT/Fax/E-mail (nếu có)	Thôn (Ấp/bản) ..... xã.....huyện..... tỉnh/thành phố: .....
Thời gian trồng	tháng..... năm.....
Diện tích vườn (m^2)	
Số lượng cây (cây)	
Tổng mức vật liệu nhân giống tối đa cho phép khai thác/năm (loại vật liệu/đơn vị tính/số lượng)	Năm....: Năm....: Năm....:

..., ngày ... tháng ... năm ...
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Tên thủ tục hành chính: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển sang trồng cây lâu năm gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

- Bước 3: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.

- Bước 4: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến "Đồng ý cho chuyển đổi", đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

*1.2. Cách thức thực hiện:*Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

b) Số lượng: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC

- Tổ chức,

- Cá nhân.

*1.6. Cơ quan giải quyết TTHC:*Ủy ban nhân dân cấp xã

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫusố 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Người sử dụng đất được chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Có Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa;

- Trường hợp chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cen-ti-mét so với mặt ruộng.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Điều 56 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

PHỤ LỤC 1
MẪU ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA

(Ban hành kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ)

Mẫu số 04.CĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.... ngày ... tháng ... năm...

BẢN ĐĂNG KÝ
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): .....

1. Tên tổ chức hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình: ...

2. Chức vụ người đại diện tổ chức: .....

3. Số CMND/Thẻ căn cước ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp .....

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức)..... Ngày cấp: .... Nơi cấp.....

4. Địa chỉ: ..... số điện thoại: .....

5. Diện tích chuyển đổi ... (m^2, ha), thuộc thửa đất số ..., tờ bản đồ số .....khu vực, cánh đồng .....

6. Mục đích

a) Trồng cây hàng năm:

- Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: tên cây trồng ....., vụ.....
- Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: tên cây trồng ....., vụ.....
- Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng .....

b) Trồng cây lâu năm:

- Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: tên cây trồng ....., năm.....
- Chuyển đổi từ đất 2 – 3 vụ lúa/năm: tên cây trồng ...., năm.....
- Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng ....., năm.....

c) Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

- Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Loại thủy sản ..... . năm..... .. ..
- Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: Loại thủy sản ...., năm.....

7. Cam kết thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi của địa phương; trường hợp làm hư hỏng hệ thống giao thông thủy lợi, giao thông nội đồng sẽ có biện pháp khắc phục kịp thời và bồi thường nếu ảnh hưởng xấu tới sản xuất lúa của các hộ ở khu vực liền kề; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

UBND CẤP XÃ TIẾP NHẬN	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**
(Ký, họ tên và đóng dấu)	*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

Phụ lục II

MẪU THÔNG BÁO KHÔNG TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ)

Mẫu số 05.CĐ

ỦY BAN NHÂN DÂN **(Cấp xã, phường, thị trấn)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*..., ngày ... tháng ... năm....*

THÔNG BÁO

Về việc không tiếp nhận

Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Căn cứ quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... thông báo:

Không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa của .....(họ, tên người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức);

Địa chỉ .....

Lý do không tiếp nhận .....

Yêu cầu ông/bà/tổ chức ..... thực hiện Thông báo này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

Nơi nhận: - Người sử dụng đất; - Lưu: VT.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ** *(Ký, họ tên và đóng dấu)*